

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày: 12/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thuý;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân Quận 7, và Phòng xử án trực tuyến - Nhà tạm giữ Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 156/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Võ Văn T (Tên gọi khác: T1); giới tính: N; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 149/30 đường C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1041/75/25/16 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; là con của ông Trương Hữu T2, sinh năm 1968, và bà Võ Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/3/2023 bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 202/QĐ-XPHC ngày 07/3/2023).

Bị cáo bị bắt quả tang, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 04/6/2023; Đến ngày 14/6/2023 chuyển biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Phan Duy B, sinh năm 1998; địa chỉ: Số G đường L, xã P, huyện N, Tp .. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lại Hồng V, sinh năm 1972; địa chỉ: Số F C, Phường A, quận T, Thành H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023, Trương Võ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 59V2-330.69 lưu thông trên đường N hướng từ Quận D về đường N. Khi đi ngang trước địa chỉ số B N, phường T, Quận G, T thấy ông Phan Duy B đang nằm ngủ trên lề đường, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông B. Tiền điều khiển xe đến ngã tư đường N - Nguyễn Thị T3 rồi quay xe lại. Khi đến trước nhà số D N, phường T, Quận G, T dừng xe bên lề đường, đi bộ băng ngang qua đường N đến chỗ ông B đang nằm. Tiền lấy trộm trong túi quần bên phải của ông B 01 điện thoại Iphone 13 Promax rồi bỏ vào túi quần tẩu thoát. Lúc này, ông B tỉnh dậy phát hiện T lấy trộm điện thoại nên tri hô “trộm, trộm!”. Tiền bỏ chạy bộ vào đường số F, khu dân cư H, phường T, Quận G, ông B liền điều khiển xe mô tô, biển số: 81U1-346.25 chạy đuổi theo sau. Khi chạy đến trước số nhà A đường số F, khu dân cư H, phường T, Quận G, ông Trần Minh S và ông Nguyễn Công T4 là dân phòng tự quản đang tuần tra, thấy ông B đang đuổi theo T, nên đã chặn bắt T cùng tang vật điện thoại Iphone 13 Promax, giao cho Công an phường T, Quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an Q, Trương Võ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 173/KL-HĐ ĐGTTTHS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 14.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh; số Imei1: 350019042256376; số Imei 2: 350019042290151, là điện thoại Trương Võ Văn Tiền trộm cắp của ông Phan Duy B. Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả cho ông B.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 59V2-330.69, số máy: HCO9E-6600269, số khung: RL-HHC09098Y600300, xe do Lại Hồng V đứng tên chủ sở hữu, ông V đã bán xe này cho người khác đã lâu, chưa làm thủ tục sang tên, nay không yêu cầu gì về xe trên. Bị cáo khai xe này mua của một người không rõ nhân thân lai lịch tại quận B. Ngày 04/6/2023, bị cáo T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phan Duy B đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 139/CT-VKSQ7 ngày 14/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Võ Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trương Võ Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh của ông Phan Duy B, có giá trị 14.900.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét bị cáo đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, và xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh; số Imei1: 350019042256376; số Imei 2: 350019042290151, là điện thoại Trương Võ Văn Tiền trộm cắp của ông Phan Duy B. Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả cho ông B, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 59V2-330.69, số máy: HCO9E-6600269, số khung: RL-HHC09098Y600300, xe do Lại Hồng V đứng tên chủ sở hữu, ông V đã bán xe này cho người khác đã lâu, chưa làm thủ tục sang tên, nay không yêu cầu gì về xe trên. Bị cáo khai xe này mua của một người không rõ nhân thân lai lịch tại quận B. Ngày 04/6/2023, bị cáo T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe trên. Nên tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, trường hợp tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ông Phan Duy B đã nhận lại điện thoại Iphone 13 Promax và không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 59V2-330.69, số máy: HCO9E-6600269, số khung: RL-HHC09098Y600300. Trường hợp tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 137 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà